

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-PT

Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2022/TLPT - HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Đức T và Phạm Ngọc C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Đức T, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố ..., thị trấn YN, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H và bà Nguyễn Thị Y1; vợ là Trần Thị H1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Phạm Ngọc C, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm ..., xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H2 và bà Trần Thị M; vợ là Trần Thị Hồng T2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Ngọc C 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2022, Cơ quan điều tra công an huyện Y triệu tập Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 trú tại phố 7, thị trấn YN, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để làm việc theo đơn tố giác của nhân dân về hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức mua bán trái phép số lô, số đề. Kiểm tra điện thoại của T1 phát hiện T1 sử dụng tài khoản zalo “Hoang Hon” để bán số lô cho Phạm Đức T. Kết quả điều tra xác định ngày 18/4/2022 T sử dụng điện thoại nhắn tin mua số lô Hà Nội của T1 và Phạm Ngọc C, được thua bằng tiền. Các đối tượng thống nhất lấy kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày để xác định việc trúng thưởng.

Hình thức chơi số lô Hà Nội, người chơi chọn 02 số bất kỳ (gọi là 01 điểm) là 23 đồng, nếu trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm. Cụ thể như sau:

- Ngày 18/4/2022 T sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A32 đăng nhập tài khoản zalo “Phamducthuan” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Cọc Bê Tông” của C mua các số lô Hà Nội “70,71,62,60,56,50,02,20,42,64” mỗi số 200 điểm là 4.600.000 đồng; tổng thành tiền T mua số lô là 46.000.000 đồng; C nhắn tin đồng ý bán số lô trên cho T. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày T trúng thưởng các số “70,50,64” mỗi số trúng 01 giải thành tiền là 48.000.000 đồng. Tổng số tiền T và C mua bán số lô Hà Nội và trúng thưởng là 94.000.000 đồng; T và C chưa thanh toán tiền mua bán số lô và trúng thưởng cho nhau.

- Ngày 18/4/2022 T sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A32 đăng nhập tài khoản zalo “Phamducthuan” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Hoang Hon” của Nguyễn Văn T1 mua các số lô Hà Nội “47,74,05,50” mỗi số 100 điểm là 2.300.000 đồng; tổng thành tiền T mua số lô là 9.200.000 đồng; T1 nhắn tin đồng ý bán số lô trên cho T. Đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày T trúng thưởng số “47” và 03 giải số “50” thành tiền là 32.000.000 đồng. Tổng số tiền T và T1 mua bán số lô Hà Nội và trúng thưởng là 41.200.000 đồng; T và T1 chưa thanh toán tiền mua bán số lô và trúng thưởng cho nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức T 40 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, phạt bổ sung 17.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2022, các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T và Phạm Ngọc C, sửa bản án hình sự sơ thẩm 49/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự bị cáo Phạm Đức T 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 52 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Phạm Đức T đã nộp số tiền 75.400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003026 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bổ sung 17.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Phạm Ngọc C đã nộp số tiền 65.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002886 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo T, C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị cáo T1 trong cùng vụ án cũng như vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/4/2022 T sử dụng điện thoại nhắn tin cho C mua bán số lô Hà Nội với tổng số tiền là 94.000.000 đồng (trong đó tiền mua số lô là 46.000.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 48.000.000 đồng); T mua bán số lô Hà Nội với T1 tổng số tiền là 41.200.000 đồng (trong đó tiền mua số lô là 9.200.000 đồng, số tiền trúng thưởng là 32.000.000 đồng). Như vậy bằng hình thức mua bán số lô trái phép: Tổng số tiền mua bán số lô và trúng thưởng của T là 135.200.000 đồng; tổng số tiền mua bán số lô và trúng thưởng của C là 94.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử và tuyên phạt các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C xin được giảm hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự C cộng tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là: *Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Ngọc C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Đức T 40 tháng tù, bị cáo Phạm Ngọc C 36 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phạm Đức T xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; giấy khen bằng vàng khuyến học của bị cáo T có thành tích trong phong trào khuyến học tỉnh Ninh Bình; bố vợ bị cáo ông Trần Văn T3 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong kháng chiến chống Mỹ, Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc và giấy khen có nhiều thành tích xây dựng C đoàn năm 1966 của Ban chấp hành liên hiệp C đoàn tỉnh Ninh Bình; Biên lai thu tiền số AA/2021/0003026 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Y, tỉnh Ninh Bình Khánh đã nộp hết số tiền truy thu, tiền phạt và tiền án phí với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có giấy xác nhận của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên xác nhận bị cáo Phạm Đức T đã cung cấp thông tin chính xác giúp phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Điện Biên bắt đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm Nguyễn Đình K1 có HKTT: xóm ..., xã M1, huyện M2, tỉnh Ninh Bình, Quyết định truy nã số 08 ngày 4/5/2015 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 04/11/2022, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội đã lập công chuộc tội* quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

- Đối với Phạm Ngọc C tại cấp phúc thẩm đã xuất trình xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương; Biên lai thu tiền số AA/2021/0002886 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y đã nộp hết số tiền truy thu, tiền phạt và tiền án phí với tổng số tiền là 65.200.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Cả hai bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét tính chất mức độ và nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo và áp dụng mức hình phạt bằng nhau là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T và Phạm Ngọc C được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T và Phạm Ngọc C, sửa bản án hình sự sơ thẩm 49/2022/HS-ST ngày 20/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đức T;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc C;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Phạm Đức T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Phạm Đức T đã nộp số tiền 75.400.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003026 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, phạt bổ sung 17.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Phạm Ngọc C đã nộp số tiền 65.200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002886 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Giao bị cáo Phạm Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn YN, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn YN, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí: Các bị cáo Phạm Đức T, Phạm Ngọc C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/11/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - huyện Y (7 bản);
- VKSND - huyện Y (01 bản);
- Chi cục THA - huyện Y (01 bản);
- C an - huyện Y (01 bản);
- Bị cáo (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- (Thông báo chính quyền địa phương Nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Văn Thịnh